

Số: 76/2026/QĐST-DS

Lâm Đồng, ngày 03 tháng 07 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 211; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 100, Điều 103 Luật tổ chức tín dụng năm 2024;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 06 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 213/2026/TLST - DS ngày 02 tháng 04 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 06 năm 2026, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ (B); địa chỉ: T, Số A T, Phường H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L – Tổng giám đốc;

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Xuân H, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh L1 (*Theo văn bản ủy quyền số 9082/QĐ-BIDV ngày 22/10/2025 Ngân hàng TMCP Đ*).

+ Người đại diện theo ủy quyền cho ông Đặng Xuân H: Ông Tạ Quang T và ông Trịnh Vũ Hưng T1 (*Theo văn bản ủy quyền số 225/QĐ-BIDV ngày 03/02/2026 Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh L1*).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu Huy H1, sinh năm: 1996; địa chỉ: Số A Khu C, Phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn ông Nguyễn Hữu Huy H1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ (B) toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan: Tổng cộng số tiền là 2.151.110.491 đồng (Hai tỷ một trăm năm mươi một triệu một trăm mười nghìn bốn trăm chín mươi một đồng). Trong đó: Nợ gốc 1.800.000.000đ và lãi quá hạn: 258.003.491 đồng, lãi phạt chậm trả: 93.106.720 đồng. Lãi suất tính đến ngày 25/6/2026.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu Huy H1 còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 440/2024/16088311/HDTD ký ngày 09/09/2024 giữa ông Nguyễn Hữu Huy H1 và Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh L1- P.

Bị đơn Nguyễn Hữu Huy H1 đồng ý tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 498/2021/16088311/HĐBĐ ký ngày 08/10/2021 giữa ông Nguyễn Hữu Huy H1 và Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh L1 đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 108231, số vào sổ cấp GCN số CS 04119 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 11/05/2020: Ngày 30/09/2021 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L - Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ đã xác nhận tặng cho ông Nguyễn Hữu Huy H1 để đảm bảo cho khoản nợ vay cho đến khi bị đơn ông Nguyễn Hữu Huy H1 trả xong nợ.

3. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ (B) nhận chịu toàn bộ tiền chi phí tố tụng số tiền là 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm ngàn đồng chẵn) về việc xem xét thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ (B) đã nộp và thanh quyết toán xong.

4. Về án phí: ông Nguyễn Hữu Huy H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là **37,511,105** đồng (ba mươi bảy triệu năm trăm mười một nghìn một trăm lẻ năm đồng) theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ (B) số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 35.897.000 đồng (ba mươi lăm triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003878 ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.



THẨM PHÁN

Nguyễn Thùy Vinh

